

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 50/TC-TCĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 8 năm 1997

THÔNG TƯ

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính Dự án Bảo tồn và phát triển tài nguyên nông nghiệp tỉnh Quảng Bình

Căn cứ hiệp định vay vốn số 434-VN ký ngày 16/1/1997 giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế IFAD cho dự án Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nông nghiệp tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị định số 58/CP ngày 30/8/1993 của Chính phủ quy định Quy chế vay và trả nợ nước ngoài và các thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định;

Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ quy định Điều lệ quản lý đầu tư xây dựng; Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu; Nghị định 87/CP ngày 19/12/1996 ban hành chi tiết việc lập, thực hiện và quyết toán ngân sách và các thông tư hướng dẫn thực hiện các Nghị định;

Căn cứ Quyết định số 642/TTg ngày 10/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án Bảo tồn và Phát triển tài nguyên nông nghiệp tỉnh Quảng Bình 1997-2001;

Sau khi thống nhất với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với dự án Bảo tồn và Phát triển tài nguyên nông nghiệp tỉnh Quảng Bình như sau:

I- CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ:

1.1. "Hiệp định" là Hiệp định vay vốn số 434-VN ký ngày 16/1/1997 giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp quốc tế IFAD cho dự án bảo tồn và phát triển tài nguyên nông nghiệp tỉnh Quảng bình.

1.2. "IFAD" là Quỹ Phát triển Nông nghiệp Quốc tế.

1.3 "Dự án" là Dự án Bảo tồn và Phát triển Tài nguyên Nông nghiệp tỉnh Quảng bình vay vốn IFAD.

1.4. "Ủy ban Điều phối Quốc gia" là Ủy ban Điều phối Quốc gia của dự án Tuyên Quang vay IFAD đồng thời là Ủy ban Điều phối Quốc gia của dự án Quảng Bình theo quy định tại Quyết định 642/TTg ngày 10/9/1996 của Thủ tướng Chính phủ, có trách nhiệm chỉ đạo dự án ở cấp Trung ương.

1.5 "Hội đồng Quản trị dự án tỉnh" thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, có trách nhiệm điều phối dự án tại cấp tỉnh.

1.6 "Chủ quản đầu tư" là UBND tỉnh Quảng Bình, "Chủ đầu tư" là Ban Quản lý dự án theo sự uỷ quyền của Hội đồng Quản trị dự án tỉnh, được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh.

2. Các nguyên tắc quản lý:

2.1. Chính phủ Việt Nam quản lý vay và trả nợ IFAD theo những điều khoản do Hiệp định quy định và phù hợp với các quy định hiện hành của Chính phủ Việt nam.

2.2. Các nguồn tài trợ cho dự án gồm:

- Vốn vay IFAD
- Viện trợ không hoàn lại của UNDP và các tổ chức quốc tế khác
- Vốn đối ứng do Việt nam đóng góp

Toàn bộ vốn vay của IFAD và các nguồn đồng tài trợ cho Dự án là nguồn vốn vay, viện trợ của Chính phủ và được phản ánh vào ngân sách nhà nước.

2.3. Vốn vay IFAD (phần cấp phát) sẽ được chuyển đổi thành tiền đồng Việt nam để cấp trực tiếp cho Dự án thông qua hệ thống Kho bạc Nhà nước, theo hình thức Ngân sách Trung ương trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Quảng Bình.

Vốn vay IFAD (phần tín dụng) sẽ được chuyển đổi thành tiền đồng Việt Nam chuyển cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt nam (NHNN&PTNT) vay theo đề nghị của NHNN&PTNT/ Ban QLDA và phù hợp với những quy định tại Hiệp định vay phụ ký giữa Bộ Tài chính và NHNN&PTNT. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ trực tiếp nhận nợ với Bộ Tài chính.

2.4. Vốn viện trợ không hoàn lại của UNDP và các tổ chức quốc tế khác: được quản lý và hạch toán theo các quy định hiện hành về thu và chi đối với viện trợ không hoàn lại của các tổ chức này.

2.5. Vốn đối ứng: Do UBND tỉnh Quảng Bình bố trí trong kế hoạch ngân sách hàng năm.

3. Các thành phần của dự án:

Vốn vay IFAD được thực hiện qua hai phần chính:

3.1. Phần chuyển cho tỉnh Quảng Bình để thực hiện các thành phần dự án gồm:

(1) Phát triển nông nghiệp;

(2)

(3) Phát triển nuôi trồng thủy sản;

(4) Cố định cát;

(5) Khôi phục đường giao thông nông thôn và phát triển cơ sở hạ tầng;

(6) Hỗ trợ tăng cường thể chế.

3.2. Phần chuyển cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vay lại để thực hiện các hoạt động tín dụng của Dự án theo những điều khoản quy định tại Hiệp định vay phụ ký giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

II. LẬP KẾ HOẠCH

1. Lập kế hoạch tài chính cho dự án:

Hàng năm theo đúng trình tự lập, trình và xét duyệt dự toán ngân sách Nhà nước, Ban quản lý dự án lập kế hoạch tài chính của Dự án gửi Sở Tài chính, Hội đồng Quản trị dự án tỉnh phê duyệt, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp trong kế hoạch ngân sách chung của tỉnh, gửi và bảo vệ kế hoạch với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, trình Chính phủ và Quốc hội phê duyệt. Việc lập, bảo vệ, phê duyệt và thông báo kế hoạch ngân sách theo trình tự thủ tục lập dự toán ngân sách hàng năm.

2. Nội dung kế hoạch tài chính của dự án phải thể hiện:

- Khối lượng công việc sẽ được thực hiện;

- Nguồn vốn, bao gồm vốn vay IFAD, vốn viện trợ (UNDP và các tổ chức khác), vốn đối ứng trong nước;
- Tiến độ rút vốn vay và sử dụng vốn đối ứng phân chia chi tiết theo tháng, quý, năm và theo từng hạng mục công việc.

Kế hoạch nay bao gồm cả phần vốn vay IFAD rút về cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vay lại.

3. Sau khi có quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch ngân sách năm cho tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo kế hoạch ngân sách đã được phê duyệt cho Ban quản lý dự án. Thông báo kế hoạch ngân sách đã được duyệt của tỉnh phải được gửi cho Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại, Vụ Ngân sách Nhà nước, KBNNTW) và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, KBNN tỉnh để theo dõi tình hình rút, sử dụng các nguồn vốn của dự án.

III. MỞ TÀI KHOẢN

1. Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước Trung ương) mở một tài khoản đặc biệt bằng đôla Mỹ tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam để tiếp nhận vốn do Quỹ IFAD giải ngân.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Bình mở một tài khoản nguồn vốn cho dự án với các tiểu khoản để tiếp nhận, quản lý vốn IFAD do Bộ Tài chính chuyển về và vốn đối ứng ngân sách tỉnh cấp cho dự án.

3. Ban QLDA được mở tài khoản tiền gửi tại KBNN tỉnh theo chế độ hiện hành để thực hiện các yêu cầu thanh toán của Ban QLDA.

IV. RÚT VỐN, CẤP PHÁT VÀ QUẢN LÝ VỐN VAY NGOÀI NƯỚC

1. Rút vốn về Tài khoản đặc biệt: Việc rút vốn lần đầu và rút vốn bổ sung Tài khoản đặc biệt sẽ do Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại) thực hiện.

1.1. Rút vốn lần đầu vào Tài khoản đặc biệt: Căn cứ Hạn mức tài khoản đặc biệt đã quy định trong Hiệp định vay là 1 triệu đôla Mỹ, căn cứ đề nghị của Ban QLDA, Bộ Tài chính ký đơn xin rút vốn lần đầu về Tài khoản đặc biệt.

1.2. Rút vốn bổ sung tài khoản đặc biệt: Từ lần rút vốn thứ hai trở đi, căn cứ số tiền thực tế đã chi tiêu, Ban QLDA chuẩn bị đơn xin rút vốn bổ sung tài khoản đặc biệt,

công văn đề nghị rút vốn, kèm theo các chứng từ chứng minh việc chi tiêu hợp lệ (hợp đồng, hoá đơn, giấy đề nghị thanh toán, sao kê chi tiêu, xác nhận khối lượng công việc...) gửi Bộ Tài chính (Vụ Tài chính đối ngoại). Sau khi kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị rút vốn, Bộ Tài chính (Vụ tài chính Đối ngoại) sẽ ký đơn xin rút vốn gửi IFAD (trình tự thủ tục rút vốn - Phụ lục I).

2. Thực hiện chuyển tiền cho tỉnh Quảng Bình thực hiện dự án:

a. Chuyển vốn vay cho Ban QLDA để thực hiện dự án: khi có tiền trên tài khoản đặc biệt, căn cứ dự toán ngân sách năm của Dự án đã được Hội đồng quản trị dự án tỉnh duyệt, căn cứ tiến độ thực hiện dự án, theo đề nghị của Ban QLDA, Bộ Tài chính làm thủ tục chuyển ngoại tệ thành tiền đồng Việt Nam (VNĐ) và chuyển về Tài khoản nguồn vốn cho dự án tại Kho bạc Nhà nước Quảng Bình (trình tự thủ tục chuyển tiền - Phụ lục II).

Nguyên tắc hạch toán ngân sách như sau:

- Kho bạc Nhà nước Trung ương, theo đề nghị của Vụ Tài chính đối ngoại, làm thủ tục chuyển đổi ngoại tệ thành VNĐ và ghi thu ngân sách Trung ương tiền vay IFAD.
- Vụ Ngân sách Nhà nước, theo đề nghị của Vụ Tài chính đối ngoại, làm lệnh chi chuyển tiền cho ngân sách tỉnh theo hình thức ngân sách Trung ương trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Quảng Bình, đồng thời làm uỷ nhiệm chi thay mặt Sở Tài chính tỉnh chuyển tiền vào Tài khoản nguồn vốn cho dự án tại Kho bạc nhà nước Quảng Bình.
- Sở Tài chính tỉnh Quảng Bình, căn cứ giấy báo có và giấy báo nợ của Kho bạc Nhà nước Trung ương chuyển về, ghi thu trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách tỉnh, ghi chi chuyển tiền vào Tài khoản nguồn vốn cho dự án để Kho bạc Nhà nước tỉnh quản lý, cấp phát cho dự án.

b. Đối với vốn IFAD chuyển cho NHNN&PTNT để thực hiện cho vay tín dụng:

Theo đề nghị của NHNN&PTNT/Ban QLDA, căn cứ kế hoạch tín dụng đã được duyệt của dự án Vụ TCĐN đề nghị KBNNTW làm thủ tục chuyển đổi ngoại tệ thành tiền VNĐ và làm thủ tục ghi thu ngân sách Trung ương tiền vay IFAD. Vụ TCĐN làm